TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH BÌNH THUẬN

Bản án số: 47/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28/8/2019
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hà Văn Hơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thông Văn Đá
2. Ông Nguyễn Anh Trí

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn, Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thái Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06/8/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn*:* Bà Cao Thị Thanh H, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân Quang T, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/5/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Cao Thị Thanh H trình bày:

Bà Cao Thị Thanh H và ông Nguyễn Xuân Quang T tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc ngày 12/11/2009, theo chứng nhận kết hôn số 123, quyển số 01/2009 ngày 12/11/2009 của UBND xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, về cách cư xử, tính cách không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cải vả, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng nặng nề. Mâu thuẫn chủ yếu là trong sinh hoạt gia đình. ông T thường có những lời lẽ xúc phạm bà, bà không cảm nhận được sự yêu thương và sự tôn trọng từ ông T. Bà và ông T đã sống ly thân, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm tới ai. Bà đã một lần làm đơn xin ly hôn vào đầu năm 2019, nhưng vì ông T không tới Tòa án và không đồng ý ly hôn và vì còn thương con nhỏ nên bà đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ nhưng về được vài ngày tình trạng mâu thuẫn lại như cũ.

Nay bà xác định tình cảm vợ chồng với ông T không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông T.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà và ông T có 01 con chung tên Nguyễn Cao Xuân Lộc, sinh ngày 05/6/2010.Tại đơn khởi kiện bà yêu cầu được trực tiếp nuôi người con chung và yêu cầu ông T cấp dưỡng tiền nuôi chung chung cho bà 1.000.000 đồng/ tháng cho tới khi con chung đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Tại phiên tòa bà thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, bà yêu cầu ông T trực tiếp nuôi người con chung vì con chung hiện đang ở với ông T, hai vợ chồng thỏa thuận sau khi ly hôn thì ông T sẽ trực tiếp nuôi con. Bà cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ông T 2.000.000 đồng/tháng cho tới khi con chung đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi sống bản thân.

- Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã thông báo về phiên H giải và tống đạt hợp lệ cho bị đơn nhưng đều vắng mặt. Theo Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc trường hợp không tiến hành H giải được

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người

tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Cao Thị Thanh H. Bà Cao Thị Thanh H được ly hôn với ông Nguyễn Xuân Quang T. Về con chung: Giao người con chung Nguyễn Cao Xuân Lộc, sinh ngày 05/6/2010 cho ông Nguyễn Xuân Quang T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H cấp dưỡng tiền nuôi con cho ông T 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Lộc đủ tuổi thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản riêng để tự nuôi sống bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền: Bà Cao Thị Thanh H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Xuân Quang T. Ông T là bị đơn trong vụ án có địa chỉ cư trú tại Thôn Kim Ngọc, xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc theo qui định tại khoản 01 Điều 28; điểm a khoản 01 Điều 35; điểm a khoản 01 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của bị đơn ông Nguyễn Xuân Quang T tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa. Bởi lẽ, bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt, chứng tỏ ông T tự từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông T.

[3] Về nội dung:

[**3.a]** Về hôn nhân: Bà H và ông T tự nguyện chung sống và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc ngày 12/11/2009, theo chứng nhận kết hôn số 123, quyển số 01/2009 ngày 12/11/2009 của UBND xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống do hai bên có sự bất đồng về cách sống nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, bà H và ông T trong quá trình chung sống do tính cách không hợp nhau nên hay cải vã nhau lời qua tiếng lại, vợ chồng

không có sự yêu thương, quý trọng nhau, không tìm được tiếng nói chung dẫn tới mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Bà H và ông T đã sống ly thân, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm tới ai. Quá trình giải quyết vụ án, Nguyễn Xuân Quang T cố tình lẫn tránh, không hợp tác, không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại biên bản xác minh ngày 22/5/2019 thể hiện ông T và bà H chung sống với nhau không hạnh phúc, hiện nay vợ chồng đã ly thân không còn ở chung với nhau. Tại phiên tòa Cao Thị Thanh H kiên quyết ly hôn, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc bà H xin ly hôn với ông T là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.b] Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà H và ông T có 01 con chung tên Nguyễn Cao Xuân Lộc, sinh ngày 05/6/2010. Hiện nay cháu Lộc đang ở với ông T.Tại phiên tòa bà H yêu cầu giao con cho ông T trực tiếp nuôi cháu Lộc sau khi ly hôn, tại bản khai của cháu Lộc thể hiện nguyện vọng muốn được ở với cha sau khi cha mẹ ly hôn. Xét hiện nay cháu Lộc đang ở với ông T, do ông T trực tiếp nuôi, để tránh xáo trộn cuộc sống và tiện cho việc học tập của cháu Lộc nên giao cháu Lộc cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp nên hội đồng xét xử chấp nhận. Bà H tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ông T 2.000.000 đồng/tháng cho tới khi con chung đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi sống bản thân. Xét mức cấp dưỡng của bà H là tự nguyện và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bà H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[3.c] Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí: Bà H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5; điểm a khoản 06 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 115; Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 và Điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Cao Thị Thanh H

-Về hôn nhân : Bà Cao Thị Thanh H được ly hôn với ông Nguyễn Xuân Quang T

- Về con chung: Giao người con chung Nguyễn Cao Xuân Lộc, sinh ngày 05/6/2010 cho ông Nguyễn Xuân Quang T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Cao Thị Thanh H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho ông T 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Nguyễn Cao Xuân Lộc đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản riêng để tự nuôi sống bản thân.

Bà H có quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Bà Cao Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0026628 ngày 08/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Bà H còn phải tiếp tục nộp 300.000.đồng

Ông Nguyễn Xuân Quang T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/8/2019)Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Thuận
TÒA
-VKSND huyện Hàm Thuận Bắc
-Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc
-UBND xã phường(nơi đăng ký kết hôn)
-Các đương sự
-Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN

Hà Văn Hơn